

## Use Case “Search for a dock”

### 1. Use case code

UC001

### 2. Brief Description

Người dùng xem các thông tin về xe và bãi xe

### 3. Actors

3.1 Customer

### 4. Preconditions

### 5. Basic Flow of Events

- 5.1 Phần mềm hiển thị bản đồ và người dùng nhập tên/địa chỉ lên thanh tìm kiếm.
- 5.2 Phần mềm đưa ra các danh sách bãi xe trùng khớp với dữ liệu người dùng nhập.
- 5.3 Người dùng chọn lựa bãi xe đã được đưa ra.
- 5.4 Ứng dụng đưa ra các thông tin về bãi xe đó.

### 6. Alternative flows

*Table N-Alternative flows of events for UC Place order*

No	Location	Condition	Alternative flow	Resume location
1.	Bước 5.2	Nếu tên/địa chỉ nhập không trùng khớp với dữ liệu.	Thông báo không có bãi xe nào trùng khớp.	5.1

### 7. Input data

*Table A-Input data of ...*

No	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
1.	Địa chỉ/ Tên	Địa chỉ bãi xe hoặc tên bãi xe	Có	Không chứa kí tự đặc biệt. Chỉ được sử dụng chữ cái và số	129 Trương Định, Hai Bà Trưng

### 8. Output data

Table B-Output data of ...

No	Data fields	Description	Display format	Example
1.	Tên	Tên của bãi xe	Các chữ cái	Abc stasion
2.	Địa chỉ	Địa chỉ của bãi xe	Các chữ cái	129 adb, Ecopark
3.	Diện tích	Diện tích bãi	Chữ số từ 0 – 9 có thể ngăn cách bằng dấu phẩy. Ở cuối là đơn vị m2	125,9 m2
4.	Số xe hiện tại trống	Số xe hiện tại trống của từng loại	Phía trước là chữ cái hiển thị tên loại, phía sau là các chữ số hiển thị số lượng	Xe điện: 10
5.	Khoảng cách	Khoảng cách từ chỗ người dùng đến bãi	Các chữ số, có ngăn cách bằng dấu phẩy. Đơn vị ở sau là km	0,7 km
6.	Thời gian	Thời gian đi bộ từ vị trí người dùng đến bãi	Định dạng thời gian giờ phút	00:15

## 9. Postconditions

Không có